

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3- NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/DS -ST
Ngày: 30/9/2025
V/v: “T/c về hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Khắc Thái

Bà Nguyễn Thị Phương Thiệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3- Ninh Bình

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3- Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2025/TLST -DS ngày 21/3/2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXX-ST ngày 10 tháng 9 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/QĐST-DS ngày 26/9/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (V1). Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, tòa nhà S - số A P, phường S, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đình H – Chức vụ: Giám đốc Thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng.

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Hoàng Đình H: Ông Nguyễn Tài T, bà Lê Thị N, ông Đoàn Minh T1, Đinh Thị Hồng G - Cán bộ Ngân hàng TMCP Q; Địa chỉ: Tầng D, Tòa nhà C, số D T, phường K, thành phố Hà Nội

- Bị đơn: Ông Bùi Văn B, sinh năm 1973 và bà Mai Thị H1, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình

Tại phiên Tòa: có mặt bà Đinh Thị Hồng G; vắng mặt không có lý do ông B, bà H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

1. Quá trình ký kết HĐTD và HĐTC:

Ngân hàng TMCP Q (V1) ký với ông B, bà H1 hợp đồng tín dụng số 8341419.23 ngày 15/3/2023 với nội dung:

Số tiền giải ngân: 380.000.000 đồng

Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô HUYNDAI ACCent HC13.;

Thời hạn vay: 96 tháng; từ ngày 16/3/203 đến ngày 15/3/2031

Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân bằng 12.7%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Lãi suất sẽ được V2 điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4.1%/năm

Hoàn trả khoản vay gốc: Vào ngày 28 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên 28/3/2023 mỗi kỳ trả 3.960.000 đồng số còn lại trả vào cuối kỳ.

Hoàn trả lãi vào ngày 28 hàng tháng

Lãi quá hạn bằng 150%

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, ông Bùi Văn B và bà Mai Thị H1 thế chấp chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai, số loại Accent HC13, biển kiểm soát: 35A-331.49, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 35 000720 do Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 15/3/2023 mang tên chủ xe Bùi Văn B.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngày 15/3/2023, V1 đã giải ngân cho ông B, bà H1 với số tiền 380.000.000 đồng; cùng ngày ông B đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế tại V1 hạn mức 38.000.000 đồng; mục đích: tiêu dùng. Căn cứ vào đề nghị của ông B, Ngân hàng V1 đã chấp thuận và phát hành thẻ, ông B được sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức trên.

Tính đến ngày 07/3/2025, ông Bùi Văn B và bà Mai Thị H1 đã trả được tổng số tiền là **125.986.677 đồng** (trong đó: trả nợ gốc là 66.591.239 đồng; trả nợ lãi là 59.395.438 đồng). Do ông B và bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VIB, chuyển quá hạn từ ngày 29/7/2024 nên toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng trên của ông B, bà H1 đã bị chuyển sang quá hạn toàn bộ (cả gốc và lãi) và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và phát hành thẻ.

- Buộc ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 phải thanh toán cho VIB số tiền tạm tính đến ngày 07/3/2025 là 398.311.292 đồng bao gồm:

Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 8341419.23 ngày 15/3/2023 là 351.633.254 đồng, trong đó: Nợ gốc: 313.408.761 đồng, nợ lãi trong hạn 23.070.970 đồng; nợ lãi quá hạn là 15.153.523 đồng.

Dư nợ theo Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng ký ngày 15/3/2023 là 46.678.038 đồng, gồm nợ gốc 24.349.064 đồng, nợ lãi là 22.328.974 đồng.

Ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc, lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 07/3/2025 cho đến

khi thanh toán xong toàn bộ các khoản tiền phải trả cho VIB theo quy định tại Hợp đồng tín dụng.

- Kể từ ngày Bản án/ Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 không trả được toàn bộ khoản nợ thì VIB được quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp là 01 xe ô tô HuynDai Accent HC 13, biển kiểm soát 35A-331.49, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 35 000720 do Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 15/3/2023.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán cho nghĩa vụ trả nợ. Nếu số tiền thu được từ bán xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết thì ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

Tại phiên tiếp cận, công khai chứng cứ, tại phiên tòa: người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3- Ninh Bình:

1. Buộc ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 phải thanh toán trả toàn bộ số tiền còn nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 30/9/2025 đối với Hợp đồng tín dụng số 8341419.23 ngày 15/3/2023 tổng dư nợ là 393.132.995 đồng, trong đó nợ gốc là 313.408.761 đồng, nợ lãi là 23070970 đồng, nợ lãi quá hạn là 56.653.264 đồng. Ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc, nợ lãi chậm trả, phí chậm trả theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng ký ngày 15/3/2023 kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền phải trả VIB theo quy định tại hợp đồng tín dụng.

2. Buộc ông Bùi Văn B phải thanh toán trả toàn bộ số tiền còn nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 26/5/2025 đối với Hợp đồng mở thẻ tín dụng 15/03/2023 tổng dư nợ là 64.473.067 đồng, trong đó nợ gốc là 24.349.064 đồng, nợ lãi trong hạn 9.617.876 đồng, nợ lãi quá hạn là 30.506.127 đồng. Ông Bùi Văn B, còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc, nợ lãi chậm trả, phí chậm trả theo mức lãi suất quy định tại đề nghị phát hành thẻ tín dụng ký ngày 15/3/2023 kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền phải trả VIB theo quy định.

- Kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 không trả được toàn bộ khoản nợ thì V2 được tự mình và/hoặc có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là 01 xe ô tô HuynDai Accent HC 13, biển kiểm soát 35A-331.49, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 35 000720 do Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 15/3/2023 mang tên chủ xe Bùi Văn B.

3. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả khoản nợ của ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 với V1. Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết Khoản nợ thì ông B và bà H1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho V1.

Đối với bị đơn ông Bùi Văn B và bà Mai Thị H1: Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn đều vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án nhân dân khu vực 3- Ninh Bình tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1. Tuy nhiên bị đơn không đến Tòa án; không có văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ và không tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tòa án xác minh tại Công an phường T xác định hiện nay ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 có nơi cư trú và vẫn đang sinh sống tại thôn Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Ninh Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã tuân thủ, thực hiện đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 5, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 117, 119, 292, 299, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 385, 386, 398, 401, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q đối với ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

+ Buộc ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 phải thanh toán trả toàn bộ số tiền còn nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 30/9/2025 đối với Hợp đồng tín dụng số 8341419.23 ngày 15/3/2023 tổng dư nợ là 393.132.995 đồng, trong đó nợ gốc là 313.408.761 đồng, nợ lãi là 23070970 đồng, nợ lãi quá hạn là 56.653.264 đồng. Ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc, nợ lãi chậm trả, phí chậm trả theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng ký ngày 15/3/2023 kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền phải trả VIB theo quy định tại hợp đồng tín dụng.

+ Buộc ông Bùi Văn B phải thanh toán trả toàn bộ số tiền còn nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 26/5/2025 đối với Hợp đồng mở thẻ tín dụng 15/03/2023 tổng dư nợ là 64.473.067 đồng, trong đó nợ gốc là 24.349.064 đồng, nợ lãi trong hạn 9.617.876 đồng, nợ lãi quá hạn là 30.506.127 đồng. Ông Bùi Văn B, còn phải tiếp tục trả lãi trên

số tiền nợ gốc, nợ lãi chậm trả, phí chậm trả theo mức lãi suất quy định tại đề nghị phát hành thẻ tín dụng ký ngày 15/3/2023 kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền phải trả VIB theo quy định.

2. Trong trường hợp ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 không trả hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả nợ thì Ngân hàng V1 có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là 01 xe ô tô HuynDai Accent HC 13, biển kiểm soát 35A-331.49, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 35 000720 do Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 15/3/2023 mang tên chủ xe Bùi Văn B.

Trong trường hợp số tiền phát mại, thu hồi tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền còn thiếu cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa ngày 26/9/2025, đại diện Ngân hàng TMCP Q (viết tắt V1) có mặt; ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 9 năm 2025.

Tại phiên tòa ngày 30/9/2025, đại diện Ngân hàng TMCP Q có mặt; ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt, bị đơn trên cơ sở tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp, Tòa án thu thập được.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp phát sinh giữa Ngân hàng TMCP Q với ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1. Trong vụ án này, ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 không có đăng ký kinh doanh, vay tiền nhằm mục đích thanh toán mua xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent và tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thì ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 có nơi cư trú tại xã P, huyện N tỉnh Ninh Bình (nay là phường T, tỉnh Ninh Bình). Do đó căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (nay thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân khu vực 3- Ninh Bình)

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu thanh toán nợ gốc và nợ lãi của nguyên đơn: VIB yêu cầu

+ Buộc ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 phải thanh toán trả toàn bộ số tiền còn nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 30/9/2025 đối với Hợp đồng tín dụng số 8341419.23 ngày 15/3/2023 tổng dư nợ là **393.132.995** đồng, trong đó nợ gốc là: 313.408.761 đồng, nợ lãi là: 23.070.970 đồng, nợ lãi quá hạn là: 56.653.264 đồng

+ Buộc ông Bùi Văn B, phải thanh toán trả toàn bộ số tiền còn nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 26/5/2025 đối với Hợp đồng mở thẻ tín dụng 15/03/2023 tổng dư nợ là **64.473.067** đồng, trong đó nợ gốc là: 24.349.064 đồng, nợ lãi trong hạn: 9.617.876 đồng, nợ lãi quá hạn là: 30.506.127 đồng.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, có đủ căn cứ để xác định:

Hợp đồng tín dụng số 8341419.23 ngày 15/3/2023; Hợp đồng mở thẻ tín dụng ngày 15/3/2023 được ký kết giữa ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 và đại diện của V1 là hợp đồng được giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng không trái với đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, V1 đã giải ngân số tiền vay và ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 đã ký giấy nhận nợ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông B, bà H1 vi phạm, V1 đã đôn đốc và có văn bản làm việc với ông B, bà H1. Ông B, bà H1 đã xin khất nợ, thuộc trường hợp không phải chứng minh, căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án công nhận đó là sự thật. Trong quá trình vay, ông B, bà H1 mới thanh toán trả cho V1 số tiền nợ gốc là: 66.591.239 đồng và nợ lãi thông thường là 59.395438 đồng theo hợp đồng tín dụng. Do vi phạm nghĩa vụ nên toàn bộ khoản vay trên chuyển sang nợ quá hạn. Sau khi phát sinh nợ quá hạn, V1 đã nhiều lần đôn đốc tạo điều kiện cho ông B, bà H1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, nhưng ông B, bà H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Như vậy, ông B, bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo nội dung đã thỏa thuận như trong hợp đồng, cụ thể là không thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và nợ lãi đến hạn. Vì vậy, căn cứ Điều 280, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của luật Tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi của Ngân hàng TMCP Q.

[2.2] Về nợ gốc; lãi và phí thẻ phải trả:

- Về nợ gốc: Sau khi Hợp đồng tín dụng được ký kết thì bị đơn ông B, bà H1 đã thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ gốc như đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ đã ký kết 15/3/2023 và Hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán ngày 15/3/2023. Vì vậy việc ngân hàng yêu cầu bị đơn phải trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc là 313.408.761 đồng đối với hợp đồng tín dụng ngày 15/3/2023; nợ gốc 24.349.064 đồng đối với hợp đồng mở thẻ tín dụng ký ngày 15/3/2023 là phù hợp với số tiền gốc đã vay, tiền gốc đã trả và phù hợp với quy định

tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nợ lãi và phí thẻ tín dụng: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán do các bên đã thỏa thuận, Hội đồng xét xử xét thấy kể từ ngày ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho đến nay, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng mở thẻ tín dụng như đã ký kết.

Cụ thể: tại hợp đồng tín dụng số 8341419.23 ngày 15/3/2023, lãi suất vay tại thời điểm giải ngân: 12,7%/ Năm và lãi suất này ưu đãi trong 03 tháng đầu kể từ ngày giải ngân hết thời hạn ưu đãi, lãi suất được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 4,1%/ năm; 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Như vậy, số tiền lãi bị đơn ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 phải trả cho Ngân hàng tại Hợp đồng tín dụng ngày 15/3/2023 (tạm tính đến ngày 30/9/2025) nợ lãi là 23.070.970 đồng, nợ lãi quá hạn là 56.653.264 đồng

Tại hợp đồng mở thẻ tín dụng thì lãi suất thẻ được tính: Số tiền lãi = số dư nợ gốc tính lãi x lãi suất (% năm) x số ngày tính lãi/ 365 ngày. Tạm tính đến ngày 30/9/2025, nợ lãi trong hạn là 9.617.876 đồng nợ lãi quá hạn là 30.506.127 đồng.

Do đó, ngoài việc phải trả tiền lãi trong hạn thì bị đơn ông Bùi Văn B , bà Mai Thị H1 còn phải trả tiền lãi quá hạn tại Hợp đồng tín dụng và phí thẻ tín dụng như các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng mở thẻ tín dụng nên yêu cầu trả lãi trong hạn, lãi quá hạn và phí thẻ tín dụng của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 466; Điều 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/10/2025 đến khi trả hết nợ theo mức lãi mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng mở thẻ tín dụng.

[2.3] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của V1 đối với ông Bùi Văn B , bà Mai Thị H1 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 8877532.23 ngày 15/03/2023 là 01 xe ô tô, nhãn hiệu Hyundai, số loại ACCENT, số khung RLUAC41BBPN096318, số máy G4LCPU841481, màu sơn đỏ, biển số 35A-331.49, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên chủ xe Bùi Văn B.

Hợp đồng thế chấp nêu trên là để đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng số 8341419.23 ngày 15/3/2023. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm, VIB giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô còn xe ô tô do ông B quản lý, sử dụng. Thỏa thuận thế chấp chiếc xe ô tô đảm bảo đúng quy định tại các Điều 298, 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323 Bộ luật dân sự; Luật các tổ chức tín dụng; Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/03/2021 của Chính phủ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh nhưng không biết chiếc xe ô tô đang ở đâu, do ai quản lý, sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an, tỉnh Ninh Bình cung cấp chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu ô tô vật chứng theo cơ sở dữ liệu lưu trữ tại Văn phòng Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ C tính đến ngày 26/8/2025. Như đã phân tích trên, Hợp

đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp đảm bảo quy định của pháp luật, việc không xác định được xe ô tô là tài sản thế chấp ở đâu tại thời điểm tranh chấp không làm vô hiệu các hợp đồng này. Do đó, khi ông B và bà H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì VIB có quyền tự xử lý tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo quy định tại Điều 299 và 303 của Bộ luật dân sự và theo quy định tại Điều 6,7,9 Hợp đồng thế chấp. VIB tự nguyện nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 phải chịu số tiền án phí là 19.656.649 đồng (làm tròn 19.656.000 đồng)(Mười chín triệu, sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Ông Bùi Văn B phải chịu số tiền án phí 3.223.653 đồng. Làm tròn 3.223.000 đồng (Ba triệu hai trăm hai mươi ba nghìn đồng)

VIB được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải nộp án phí. Số tiền tạm ứng án phí V1 đã nộp được trả lại cho V1.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 280, 292, 293, 299, 303, 307, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 327, 351; 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8; Điều 10, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q (V1) đối với ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1.

- Buộc ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 phải thanh toán trả toàn bộ số tiền còn nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 30/9/2025 đối với Hợp đồng tín dụng số 8341419.23 ngày 15/3/2023 tổng dư nợ là **393.132.995** đồng, trong đó nợ gốc là: 313.408.761 đồng, nợ lãi là: 23070970 đồng, nợ lãi quá hạn là: 56.653.264 đồng

- Buộc ông Bùi Văn B phải thanh toán trả toàn bộ số tiền còn nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 30/9/2025 đối với Hợp đồng mở thẻ tín dụng ngày 15/03/2023 tổng dư nợ là **64.473.067** đồng, trong đó nợ gốc là: 24.349.064 đồng, nợ lãi trong hạn: 9.617.876 đồng, nợ lãi quá hạn là: 30.506.127 đồng.

2. Ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng và Ông Bùi Văn B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng mở thẻ đã ký kết với Ngân hàng kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

3. Về xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V1 thì VIB có quyền tự xử lý tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là 01 xe ô tô, nhãn hiệu hyundai, số loại ACCENT, số khung RLUAC41BBPN096318, số máy G4LCPU841481, màu sơn đỏ, biển số 35A-331.49, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên chủ xe Bùi Văn B, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 8877532.23 ngày 15/03/2023.

- Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm nêu trên không thu hồi đủ nợ thì ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho V1 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ nợ.

- Khi ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 thi hành xong số tiền phải trả thì V1 có trách nhiệm trả lại giấy tờ có liên quan đến tài sản thế chấp cho ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 phải chịu số tiền án phí là 19.656.649 đồng (làm tròn 19.656.000 đồng)(Mười chín triệu, sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Ông Bùi Văn B phải chịu số tiền án phí 3.223.653 đồng. Làm tròn 3.223.000 đồng (Ba triệu hai trăm hai mươi ba nghìn đồng)

- Trả lại tạm ứng án phí cho VIB số tiền là 9.958.000 đồng (Chín triệu, chín trăm năm mươi tám nghìn đồng) mà VIB đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Ninh Bình) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001526 ngày 21/03/2025.

Án xử sơ thẩm công khai, V1 có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Bùi Văn B, bà Mai Thị H1 vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6 Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND KV3-Ninh Bình;
- Thi hành án T. Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lâm Thị Thanh Nhàn